

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 196/2021/HS-ST
Ngày 18 - 8 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thành Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Huệ và bà Trần Thị Tuyết.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Thu Phương, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Ông Đặng Quang Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 180/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 191/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. **Vũ Phong N;** sinh ngày: 31 tháng 10 năm 1994, tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ 4, khu 4, phường Hà Lâm, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Trường S và bà Tô Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: 1) Ngày 09/9/2010, bị Công an thành phố Hạ Long xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. **Bị cáo đã chấp hành xong Quyết định;** 2) Ngày 15/11/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. **Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án;** 3) Ngày 10/7/2019, bị Công an thành phố Hạ Long xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”. **Bị cáo đã chấp hành xong Quyết định; bị bắt tạm giữ từ ngày 19/4/2021; tạm giam từ ngày 28/4/2021; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Hạ Long; có mặt.**

2. **Nguyễn Văn M;** sinh ngày: 17 tháng 10 năm 1991, tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ 3, khu 3, phường Hà Lâm, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị M; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân

thân: Ngày 17/4/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án; bị bắt tạm giữ từ ngày 19/4/2021; tạm giam từ ngày 28/4/2021; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

* *Bị hại:* Anh Mùa A D, sinh năm: 1988; nơi ĐKKHKT: bản Pá Nó, xã Tà Hộc, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; chỗ ở: tổ 1, khu 7, phường Hà Tu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

* *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1) Anh Đoàn Đức Tr, sinh năm: 2002; nơi ĐKKHKT: tổ 1, khu 3, phường Hà Lâm, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: tổ 46, khu 5, phường Cao Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

2) Chị Nguyễn Hải V, sinh năm: 1977; địa chỉ: tổ 8, khu 5, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

* *Những người làm chứng:*

1) Chị Trần Thị D, sinh năm: 1995; nơi ĐKKHKT: tổ 5, khu 4, phường Hà Lâm, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: tổ 4, khu 4, phường Hà Lâm, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; có mặt;

2) Anh Trần Xuân B, sinh năm: 1970; nơi ĐKKHKT: tổ 69, khu 8, phường Cao Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: tổ 2, khu 1, phường Hà Trung, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt;

3) Anh Hàng A L, sinh năm: 1995; nơi ĐKKHKT: Bản Pá Nó, xã Tà Hộc, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; chỗ ở: tổ 5, khu 7, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt;

4) Bà Lê Thị M, sinh năm: 1958; địa chỉ: tổ 3, khu 3, phường Hà Lâm, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 17/4/2021, Vũ Phong N gặp Nguyễn Văn M. N rủ M đi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác lấy tiền chi tiêu, M đồng ý. Cả hai đến quán điện tử “Net 68 Xuân Bắc” thuộc tổ 2, khu 1, phường Hà Trung, thành phố Hạ Long bằng xe mô tô biển kiểm soát 14K2-1575 do M điều khiển. N và M bàn nhau, khi đến quán, N sẽ vào trong quán vờ chơi game, sau đó mượn điện thoại của khách đang chơi game để gọi điện thoại. Sau khi mượn được điện thoại, N sẽ chạy ra ngoài, M điều khiển xe mô tô chờ sẵn để bỏ chạy. Khi đến quán điện tử “Net 68 Xuân Bắc”, M ngồi trên xe mô tô đợi bên ngoài quán, N đi vào trong quán ngồi vào vị trí máy vi tính số 03 bên trong, dây bên phải theo hướng từ trong ra ngoài.

N bật máy tính, giả vờ ngồi chơi game khoảng 05 đến 10 phút. Sau đó, N đi đến chỗ anh Mùa A D đang ngồi chơi game bàn máy vi tính cùng dãy bên trong, cách bàn của N 1 bàn (bàn giữa N và anh D là bàn của anh Hàng A L). N hỏi mượn anh D 01 chiếc điện thoại OPPO nhãn hiệu A91 màu xanh – tím, anh D đưa chiếc điện thoại cho m. N cầm điện thoại gọi vào số điện thoại 0387261896 của M. Khi gọi điện, N thấy anh D mãi chơi điện tử không để ý liền cầm chiếc điện thoại trên đi nhanh ra khỏi quán, lên xe mô tô của M đợi sẵn, rồi cả 2 cùng bỏ chạy. M điều khiển xe chở N đến cửa hàng điện thoại “Trung Hiếu Apple”, tại tổ 46, khu 5, phường Cao Thắng, thành phố Hạ Long, bán chiếc điện thoại trên cho anh Đoàn Đức Tr là chủ quán, với giá 2.000.000 đồng. Nhưng vì phải phá mã khóa điện thoại với giá 200.000 đồng và N mua 01 chiếc mũ lưỡi trai với giá 100.000 đồng của anh Tr, nên anh Tr chỉ đưa cho M và N số tiền 1.700.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, N lấy 900.000 đồng và chia cho M 800.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 80 ngày 20/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Hạ Long kết luận: Chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A91, màu xanh- tím, số IMEI 1: 806154040282372; số IMEI 2: 806154040282364, tại thời điểm bị xâm phạm trị giá là 4.455.500 đồng (bốn triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm đồng).

Tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo N là người khởi xướng rủ bị cáo M tham gia đi cùng. Sau khi cơ quan Công an triệu tập, các bị cáo đã gọi điện, bảo người thân của mình mang tiền và mũ lưỡi trai đến nộp cho cơ quan Công an để trả lại cho anh Tr. Các bị cáo thừa nhận việc truy tố và đưa các bị cáo ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Giai đoạn điều tra, bị hại - anh Mùa A D khai: Anh không quen biết N, do N hỏi mượn điện thoại của anh để gọi điện nên anh đồng ý. Vì mãi chơi điện tử nên anh không biết N cầm điện thoại của anh bỏ đi từ lúc nào. Anh đã nhận được chiếc điện thoại của mình và không có yêu cầu gì.

Giai đoạn điều tra, những người làm chứng: 1) Anh Hàng A L khai: Anh ngồi chơi điện tử ở vị trí giữa N và anh Mùa A D tại quán “Net 68 Xuân Bắc”. Ban đầu, N hỏi mượn điện thoại của anh, sau đó trả lại. Một lúc sau anh thấy N lại hỏi mượn điện thoại của anh Mùa A D, anh D đưa điện thoại cho N, rồi tiếp tục chơi game, một lúc sau thấy anh D nói N cầm điện thoại của anh D bỏ đi; 2) Anh Trần Xuân B khai: Anh là chủ quán “Net 68 Xuân Bắc”. Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 17/4/2021, anh thấy một nam thanh niên mặc áo màu đen chạy từ trong quán ra ngoài. Sau đó anh mới biết người này mượn điện thoại của anh Mùa A D rồi bỏ đi; 3) Tại phiên tòa, chị Trần Thị Dung khai: Chị là người yêu của N. Khoảng 23 giờ ngày 17/4/2021, N về nhà và có một chiếc mũ lưỡi trai màu đen. Sáng ngày 18/4/2021, N đưa cho chị 900.000 đồng, chị không hỏi gì. Khi biết tiền N đưa cho chị là do phạm tội mà có, N đã bảo chị giao nộp số tiền và chiếc mũ nêu trên cho cơ quan Công an; 4) Tại phiên tòa, bà Lê Thị M khai: Sáng ngày 18/4/2021, Mạnh

đưa tiền cho bà bảo bà bảo giữ hộ. Bà hỏi thì nh bảo là tiền lương đi làm. Khi biết tiền anh đưa cho bà là do phạm tội mà có, bà đã giao nộp cho cơ quan Công an số tiền 800.000 đồng.

Giai đoạn điều tra, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án: 1) Anh Đoàn Đức Tr khai: Anh là chủ cửa hàng điện thoại “Trung Hiếu Apple”. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 17/4/2021, N và M đến cửa hàng của anh. N muốn bán chiếc điện thoại OPPPO A 91 cho anh với giá 2.000.000 đồng, anh đồng ý mua, nhưng sau khi trừ đi tiền phá khóa mật khẩu giá 200.000 đồng và 01 chiếc mũ lưỡi trai mua ở cửa hàng giá 100.000 đồng, anh đưa lại cho N 1.700.000 đồng. Anh không biết chiếc điện thoại OPPPO A 91 do N phạm tội mà có. Anh đã giao nộp chiếc điện thoại này cho cơ quan Công an và yêu cầu các bị cáo phải trả lại cho anh số tiền 1.700.000 đồng; 2) Chị Nguyễn Hải V khai: Chị là chị gái của M. Đầu tháng 10 năm 2021, M hỏi mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14K2-1575 của chị để đi làm. Chị không biết M sử dụng xe mô tô này vào việc phạm tội. Nguồn gốc chiếc xe do chị mua của một người phụ nữ không quen biết ở phường Cao Thắng với giá 3.000.000 đồng. Hai bên không viết giấy tờ gì. Chị đề nghị được nhận lại chiếc xe trên để sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số: 180/CT-VKSHL ngày 12 tháng 7 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị can Vũ Phong N và Nguyễn Văn M về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự:

1) Xử phạt bị cáo Vũ Phong N từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt (ngày 19/4/2021);

2) Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt (ngày 19/4/2021).

- Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a và c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy chiếc sim điện thoại mang số thuê bao 0387261896; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số IMEI 355762/06/188206/0; Trả lại cho anh Đoàn Đức Tr số tiền 1.700.000đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng) và chiếc mũ lưỡi trai màu đen.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Những tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hạ Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

[2.1] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên, phù hợp với các đoạn video được ghi lại tại quán “Net 68 Xuân Bắc” và cửa hàng “Trung Hiếu Apple”, Bản kết luận định giá tài sản số 80 ngày 20/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Hạ Long, cùng những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do có ý thức chiếm đoạt tài sản của bị hại từ trước, khoảng 22 giờ 17 phút ngày 17/4/2021, Vũ Phong N bàn với Nguyễn Văn M đến quán điện tử “Net 68 Xuân Bắc” thuộc tổ 2, khu 1, phường Hà Trung, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. M đi xe mô tô chờ ở bên ngoài, N vào quán, giả vờ mượn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại A91 trị giá 4.455.500 đ (bốn triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm đồng) của anh Mùa A D, rồi gọi điện thoại vào số 0387.261.896 của M. Khi thấy anh D mãi chơi điện tử, không để ý, am cầm điện thoại trên đi nhanh ra khỏi quán và lên xe mô tô của M đợi sẵn, rồi cả hai cùng bỏ chạy đến cửa hàng điện thoại “Trung Hiếu Apple” bán chiếc điện thoại trên cho anh Đoàn Đức Tr lấy tiền chia nhau.

[2.2] Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”...

[2.3] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố các bị cáo là có cơ sở pháp luật.

[2.4] Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự, trị an xã hội, làm bất bình trong quần chúng nhân dân ở địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh.

[2.5] Xét tính chất đồng phạm và vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án thấy: Các bị cáo cùng cố ý thực hiện một tội phạm, nhưng không có sự câu kết chặt

chẽ với nhau từ trước, nên không phải là phạm tội có tổ chức, mà chỉ là đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo N vừa là người khởi xướng rủ bị cáo M phạm tội, vừa là người trực tiếp thực hiện tội phạm, bị cáo M tiếp nhận ý chí và giúp sức tích cực cho bị cáo N điều khiển xe bỏ chạy và cùng mang tài sản chiếm đoạt được đi bán. Vì vậy, bị cáo N giữ vai trò chính và phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo M. Bị cáo M giữ vai trò sau và cũng phải chịu hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của mình.

[2.6] Sau khi phạm tội, các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; có tác động đến gia đình, người thân nộp lại tiền, tài sản do chiếm đoạt mà có để khắc phục hậu quả. Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Về hình phạt chính: Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, mặc dù đã được miễn chấp hành hình phạt tù, cho hưởng án treo và được xoá án tích theo quy định của pháp luật, nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Mặc dù phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn và đã được thu hồi trả lại cho bị hại, nhưng phạm tội lần này cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của mình, không những nhằm trừng trị mà còn để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, phòng ngừa chung cho xã hội, đáp ứng được mục đích của hình phạt.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật hình sự, các bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung, nhưng xét thấy các bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về bồi thường thiệt hại: Giai đoạn điều tra, tài sản bị chiếm đoạt đã được trả lại cho bị hại. Bị hại không có yêu cầu gì, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về vật chứng của vụ án: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu DETECH, dán mác DreamII, màu sơn nâu biển kiểm soát 14K2-1575, đã qua sử dụng, Cơ quan điều tra đã tách ra để làm rõ nguồn gốc để xử lý sau, Hội đồng xét xử không giải quyết. Trường hợp chị V có yêu cầu nhận lại xe để sử dụng thì liên hệ với Cơ quan điều tra Công an thành phố Hạ Long để giải quyết; Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, thu của bị cáo M là công cụ phạm tội, còn giá trị, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; Chiếc sim điện thoại mang số thuê bao 0387261896 kèm theo chiếc điện thoại di động Nokia là công cụ phạm tội, không còn giá trị, cần tịch thu tiêu huỷ; Số tiền

1.700.000 đồng và chiếc mũ lưỡi trai màu đen do các bị cáo bán điện thoại cho anh Tr mà có, cần trả lại cho anh Tr.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Phong N và Nguyễn Văn M phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 174, các điểm b và s khoản 1 Điều 51, các khoản 1 và 3 Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Vũ Phong N 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 19 tháng 4 năm 2021).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 19 tháng 4 năm 2021).

3. Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1, các điểm a và c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) chiếc sim điện thoại mang số thuê bao 0387261896; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số IMEI 355762/06/188206/0; Trả lại cho anh Đoàn Đức Tr số tiền 1.700.000đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng) và 01 (một) chiếc mũ lưỡi trai màu đen.

Tình trạng những vật chứng nêu trên được mô tả theo Biên bản giao vật chứng số: 207/BB-THA ngày 27/7/2021 giữa Công an thành phố Hạ Long và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

4. Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 3; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Vũ Phong N và Nguyễn Văn M, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ vào: các khoản 1 và 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết; Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ;
- VKSND TP. Hạ Long;
- VKSND T. Quảng Ninh;
- CQĐT - Công an TP. Hạ Long;
- CQTHAHS - Công an TP. Hạ Long;
- CCTHADS TP. Hạ Long;
- Nhà tạm giữ - Công an TP. Hạ Long;
- Trại tạm giam CA T. Quảng Ninh;
- TAND T. Quảng Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Lâm